TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/ 2019/ HSST
Ngày 11/ 11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Phú, ông Vũ Quốc Phòng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn P, sinh năm 1995; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1955; vợ: Trịnh Thị H, sinh năm 1979; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt.

3. Phạm Văn T2, sinh năm 1975; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày

08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (Đã chết) và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1942; vợ: Lương Thị T, sinh năm 1984; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt

5. *Phạm Văn M, sinh năm 1972;* tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1946 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1947; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 19/10/2007 Viện KSND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đình chỉ bị can đối với Phạm Văn M về tội *"Đánh bạc";* bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1996; con: Có 1 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 08/8/2019 được chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay; có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Ông Phạm Đình C, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

**** Người làm chứng***: Anh Phạm Đình Ch, sinh năm 1988; vắng mặt.

**** Người chứng kiến***: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1960; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2019 tại quán bi-a của ông Phạm Đình C, sinh năm 1965 ở thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Trịnh Văn P và Nguyễn Văn H đang chơi bi a thì lần lượt Phạm Văn M, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T1 đến xem. Đến khoảng 23 giờ ngày 30/7/2019 M, T2, T2, P, H cùng rủ nhau đánh bạc. Sau đó, các đối tượng thấy trên mặt bàn gỗ kê đối diện cửa ra vào quán có sẵn 01 bộ tú lơ khơ nên tất cả ngồi xuống đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức

chơi đánh liêng. Lúc này, anh Phạm Đình Ch, sinh năm 1988 là con trai của ông C đứng xem các đối tượng tham gia đánh bạc một lúc thì vào phòng ngủ.

Theo quy ước của những người đánh bạc dưới hình thức chơi *"Liêng"* thì người chơi sẽ sử dụng một bộ bài tú lơ khơ gồm đủ 52 quân bài từ A (Át) đến 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, mỗi loại quân đều gồm 4 chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Khi chơi, mỗi người phải bỏ vào giữa bàn số tiền 20.000 đồng gọi là "góp gà", nếu ai có bài là "Liêng, Đồng hoa" hoặc "Sáp" thì sẽ được thêm của mỗi người chơi số tiền là 30.000 đồng hoặc 50.000 đồng. Một trong số những người chơi sẽ chia đều theo vòng tròn cho mỗi người tham gia đánh bạc 03 quân bài bất kỳ. Sau đó tùy thuộc vào nước bài (mạnh hay yếu) của mình mỗi người chơi đều có 03 sự lựa chọn: "Tố", "Theo" hoặc "Bỏ bài". "Tố" có nghĩa là bỏ ra thêm một số tiền đặt cược (ít nhất là 20.000 đồng, nhiều nhất không quá 100.000 đồng) để tiếp tục tham gia ván bài đó, "Theo" có nghĩa là bỏ ra số tiền bằng số tiền người chơi trước đặt cược, "Bỏ bài" là không tham gia ván bài đó nữa, chấp nhận thua hết toàn bộ số tiền đã đặt cược. Độ mạnh yếu của cách chơi này được quy định theo thứ tự từ mạnh đến yếu là: "Sáp", "Liêng", "Đĩ", các trường hợp còn lại thì tính điểm. Cụ thể như sau:

"Sáp" là bài có ba quân bài giống nhau, mạnh nhất là bài sáp "A,A,A" và yếu nhất là bài sáp "2,2,2".

"Liêng" là bài có ba quân bài liên tiếp, mạnh nhất là bộ liêng "Q,K,A" và yếu nhất là bộ liêng "A,2,3".

"Đĩ" hay còn gọi là tranh ảnh là bài chỉ gồm các quân bài "J,Q,K" trong đó có hai quân bài giống nhau. Mạnh nhất là bài đĩ "K,K,Q" và yếu nhất là bài đĩ "J,J,Q".

Trường hợp tính điểm thì người chơi sẽ cộng tổng số điểm của ba quân bài của mình lại. Theo quy định điểm cao nhất là 9 điểm và điểm thấp nhất là 0. Trong đó các quân bài "10, J, Q, K" đều được tính là 0 điểm. Các quân bài từ 2 đến 9 có số điểm tương ứng. Riêng quân A"át" được tính là 01 điểm.

Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tố thêm, nếu còn lại ít nhất hai người chơi theo vòng tố thì những người chơi đó sẽ hạ bài ra để tính độ mạnh yếu. Bài ai mạnh nhất sẽ thắng và sẽ được nhận toàn bộ số tiền của những người chơi đã đặt cửa. Nếu cuối cùng chỉ còn lại một người theo vòng thì người đó cũng được coi là thắng và cũng được nhận toàn bộ số tiền trên. Người thắng ván bài đó sẽ là người được chia và được quyền quyết định đầu tiên về việc có tham gia chơi hoặc không tham gia chơi ván bài mình chia.

Những người chơi có bài giống nhau thì sẽ so sánh chất của quân bài để phân thắng thua với nhau. Thứ tự từ mạnh đến yếu của các chất trong bài Liêng được quy định là: "Rô", "Cơ", "Tép", "Bích".

Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M đánh bạc được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn H được ván "Đồng hoa" nên mỗi người chơi phải đóng thêm cho H 30.000 đồng. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 30/7/2019, Nguyễn Văn H1 đến tham gia đánh bạc cùng, tuy nhiên H1 không mở thêm cửa chơi mà thỏa thuận lấy bài của P để so điểm với những người chơi còn lại phân định thắng thua.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 31/7/2019 thì bị lực lượng Công an huyện Duy Tiên phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu 01 chiếc bàn gỗ cũ và 06 chiếc ghế nhựa; thu tại vị trí giữa bàn gỗ các đối tượng đánh bạc số tiền 60.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trên mặt bàn tại vị trí Phạm Văn M ngồi đánh bạc số tiền 2.080.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trên mặt bàn tại vị trí Nguyễn Văn T1 ngồi đánh bạc số tiền 1.010.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; thu trên mặt bàn tại vị trí Trịnh Văn P ngồi đánh bạc số tiền 1.270.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; thu trên mặt bàn tại vị trí Nguyễn Văn H1 ngồi đánh bạc số tiền 800.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05; thu trên mặt bàn tại vị trí Phạm Văn T2 ngồi đánh bạc số tiền 1.060.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06; thu trên mặt bàn vị trí Nguyễn Văn H ngồi đánh bạc số tiền 1.090.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; thu tại túi quần phía sau bên phải Phạm Văn M đang mặc số tiền 2.000.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08; thu tại túi quần phía sau bên phải Trịnh Văn P đang mặc số tiền 8.500.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09; thu tại túi quần phía sau bên phải Nguyễn Văn H1 đang mặc số tiền 7.800.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT10; thu tại giữa bàn gỗ các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT11.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như sau: Trịnh Văn P mang theo số tiền 12.800.000 đồng; sử dụng số tiền 4.300.000 đồng để đánh bạc, P thua bạc số tiền 3.030.000 đồng. Nguyễn Văn T1 mang theo số tiền 430.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, T1 thắng bạc số tiền 580.000 đồng. Phạm Văn T2 mang theo số tiền 500.000 đồng và vay của Phạm Văn M số tiền 200.000 đồng rồi sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, T1 thắng bạc số tiền 360.000 đồng. Nguyễn Văn H mang theo số tiền 8.400.000 đồng; sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, H thắng bạc được số tiền 490.000 đồng. Phạm Văn M mang theo 2.900.000 đồng; sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc và cho Phạm Văn T2 vay số tiền 200.000 đồng, M thắng bạc được số tiền 1.380.000 đồng. Nguyễn Văn H1 mang theo số tiền 650.000 đồng và

sử dụng hết số tiền trên để đánh bạc, H1 thắng bạc được số tiền 150.000 đồng. Cơ quan điều tra đã chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng để tham gia đánh bạc là 7.370.000 đồng.

Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 09/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố các bị cáo về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17; 58; 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, xử phạt: Các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn H1 từ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23h ngày 30/7/2019 đến rạng sáng ngày 31/7/2019, tại khu vực quán nhà của gia đình ông Phạm Đình C ở thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, các bị cáo: Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M và Nguyễn Văn H1 đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi Liêng. Đến khoảng 0 giờ 10 phút ngày 31/7/2019 thì bị Tổ công tác của Công an huyện Duy Tiên phối hợp với Công an xã C bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Tổng số tiền mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Duy Tiên đã chứng minh các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 7.370.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo*: Đối với hành vi đánh bạc, quá trình đấu tranh, các bị cáo đều cho rằng không có người khởi xướng mà trực tiếp tham gia đánh bạc. Do vậy, HĐXX xác định các bị cáo giữ vai trò đồng phạm ngang nhau. Tuy nhiên, các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H và Phạm Văn M là những người tham gia từ đầu, riêng bị cáo Nguyễn Văn H1 là người đến sau và chỉ cùng tham gia chơi chung cửa với Trịnh Văn P được một vài ván thì bị bắt quả tang. HĐXX sẽ căn cứ vào vai trò và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo để xử lý theo pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong vụ án này, các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M và Nguyễn Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 BLHS; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong lượng hình, xét thấy các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 có nhân thân tốt. Đối với bị cáo Phạm Văn M về nhân thân cho thấy: Ngày 08/8/2007 tham gia đánh bạc với số tiền là 1.680.000đ và bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam khởi tố vụ án theo Điều 248 BLHS năm 1999. Tuy nhiên đến ngày 19/10/2007 Viện KSND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đình chỉ bị can đối với Phạm Văn M về tội *"Đánh bạc"*. Sau đó Phạm Văn M không bị cơ quan nào khác xử lý thêm về hành trên. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Mạnh thực hiện trong vụ án này vẫn được xác định là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng như các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, sau khi xem xét mọi mặt, nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và phù hợp với điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Trong vụ án này cả 06 bị cáo trình bày có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] *Về vật chứng*: Đối với 01 chiếc bàn gỗ; 06 chiếc ghế nhựa màu nâu là tài sản hợp pháp của gia đình ông Phạm Đình C, ông C không biết các bị cáo sử dụng tài sản này vào hành vi phạm tội nên trả lại gia đình ông C các tài sản trên;

Đối với 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 25.670.000 đồng chuyển theo hồ sơ vụ án. Quá trình đấu tranh đã xác định số tiền 7.370.000 đồng là khoản tiền các bị cáo thực hiện tội phạm HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 8.500.000đ thu trên người bị cáo Trịnh Văn P, số tiền 7.800.000đ thu trên người bị cáo Nguyễn Văn H và số tiền 2.000.000đ thu trên

người bị cáo Phạm Văn M đã được các bị cáo này chứng minh không liên quan đến tội phạm, nên HĐXX cần trả lại cho các bị cáo.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố*: Các bị cáo: Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M và Nguyễn Văn H1 phạm tội "***Đánh bạc***".

Xử phạt:

+ Các bị cáo: **Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M** mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2019).

+ Bị cáo **Nguyễn Văn H1** 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/11/2019).

Giao các bị cáo: Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M và Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài;
- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền: 7.370.000 đồng (bẩy triệu ba trăm bẩy mươi nghìn đồng);
- Trả lại ông Phạm Đình C: 01 chiếc bàn gỗ; 06 chiếc ghế nhựa màu nâu.
- Trả lại các bị cáo Trịnh Văn P số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 7.800.000đ (bẩy triệu tám trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Văn M số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 11/10/2019. (Riêng số tiền đã chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 10/10/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội các bị cáo Trịnh Văn P, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn H, Phạm Văn M, Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải